

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND phường Mộc Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu NQ ĐH Đảng bộ phường lần thứ I	ƯTH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
					2026	2027	2028	2029	2030
	TỔNG SỐ: 20 CHỈ TIÊU								
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ	06 chỉ tiêu							
1	Thu ngân sách trên địa bàn	Ti đồng							
1.1.	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách trên địa bàn phường	%	Từ 10% trở lên		> 10%	> 10%	> 10%	> 10%	> 10%
2	Diện tích một số cây trồng đến năm 2030								
2.1.	Diện tích rau củ quả an toàn	Ha	180	145	155	165	170	175	180
2.2.	Ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ	Ha	130	100	106	112	118	124	130
3	Tổng lượt khách du lịch đến năm 2030	Triệu lượt người	1,8	1,26	1,30	1,47	1,58	1,69	1,80
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030	%	85	82,1	82,6	83,2	83,8	84,4	85
5	Số doanh nghiệp, công ty tư nhân có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường đến năm 2030	Doanh nghiệp	200	131	145	163	181	190	200
6	Phần đầu đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều, giai đoạn 2021 - 2025	Hộ nghèo	0	5	2	1	0	0	0
II	CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI	09 chỉ tiêu							
7	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030	%	96,5	93,26	93,3	93,8	94,7	95,6	96,5
8	Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2030	Trường	5	4	1	0	0	0	0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu NQ ĐH Đảng bộ phường lần thứ I	UTH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
					2026	2027	2028	2029	2030
9	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	1,5	0,04	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
10	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa đến năm 2030	%	100	100	100	100	100	100	100
11	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đến năm 2030	%	100	32,5	70	70	80	90	100
12	Tỷ lệ nhà văn hoá tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định đến năm 2030	%	100	92,9	92,9	100	100	100	100
	Số nhà văn hoá đạt chuẩn	Nhà	14	13	13	14	14	14	14
13	Tuyển phố an toàn thực phẩm đến năm 2030	Tuyển	5	0	2	3	-	-	-
14	Duy trì và nâng cao chất lượng đường truyền băng rộng cố định đến tổ dân phố trên địa bàn phường	%	100	100	100	100	100	100	100
15	Xây dựng và duy trì Trạm Y tế phường đạt chuẩn quốc gia về y tế cấp xã	Đạt/Không đạt			Đạt	Duy trì đạt	Duy trì đạt	Duy trì đạt	Duy trì đạt
III	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH	03 chỉ tiêu							
16	An toàn an ninh trật tự								
16.1	Hàng năm cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt chuẩn "An toàn an ninh trật tự"	%	100	100	100	100	100	100	100
16.2	Phấn đấu đến năm 2030, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	%	100	100	100	100	100	100	100
17	Ma túy								
17.1	Hàng năm cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy	%	100	100	100	100	100	100	100

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu NQ ĐH Đăng bộ phường lần thứ I	U' TH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
					2026	2027	2028	2029	2030
17.2	Hàng năm tổ dân phố đạt tiêu chuẩn không ma túy	%	50	35	50	50	50	50	50
17.3	Phần đầu đến năm 2030, phường Mộc Sơn trở thành địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại III		Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại III	Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại III
18	Quốc phòng an ninh								
18.1	Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân	%	100	100	100	100	100	100	100
18.2	Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng	%	100	100	100	100	100	100	100
18.3	Huấn luyện dân quân đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, kết quả huấn luyện đạt loại khá, giỏi	%	80	78,57	80,61	83,67	84,69	85,71	86,73
IV	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG	02 chỉ tiêu							
19	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030	%	98	97,2	97,5	97,6	97,7	97,8	98
20	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đến năm 2030	%	96	84	88,8	93	95,2	95,6	96